TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16 /2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương Trà; sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh Phan Ngọc Ánh; sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn Măng Tôn, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hương Trà và anh Phan Ngọc Ánh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hương Trà và anh Phan Ngọc Ánh thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con Phan Trần Nam Khánh, sinh ngày 17/01/2015.

Giao cho chị Trần Thị Hương Trà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Trần Nam Khánh, sinh ngày 17/01/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phan Ngọc Ánh phải cấp dưỡng nuôi con Phan Trần Nam Khánh, sinh ngày 17/01/2015, mỗi tháng 1.000.000 đồng / tháng, thời gian cấp dưỡng 30/7/2019

cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phan Ngọc Ánh có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị Hương Trà có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phan Ngọc Ánh không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Hương Trà tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Ngọc Ánh, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000297 ngày 23-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND H.Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS.H.Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Quách Văn Nưm